**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ: MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC CHÍNH TẢ LỚP 3**

**I/ ĐẶT VẤN ĐỀ:**  
Trong quá trình dạy môn Tiếng Việt, nhiệm vụ của GV Tiểu học là hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Phân môn Chính tả có nhiệm vụ rèn kĩ năng viết, nghe, đọc. Qua chữ viết đúng, đẹp GV bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt, hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt cho HS.  
Phân môn Chính tả trong nhà trường có nhiệm vụ giúp HS nắm vững các qui tắc chính tả và hình thành kĩ năng chính tả. Ngoài ra, nó còn rèn cho học sinh một số phẩm chất như tính cẩn thận, óc thẩm mĩ.  
Ngoài việc nắm vững vị trí, nhiệm vụ, tính chất, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp, GV còn phải nắm vững các nguyên tắc dạy chính tả Tiếng Việt.  
Dạy chính tả theo khu vực phải xuất phát từ tình hình thực tế mắc lỗi chính tả của học sinh ở từng khu vực, từng vùng miền để hình thành nội dung giảng dạy khi xác định được trọng điểm chính tả cần dạy cho HS ở từng khu vực, từng địa phương. Như vậy, trước khi dạy, GV cần tiến hành điều tra cơ bản để nắm lỗi chính tả phổ biến của HS từ đó lựa chọn nội dung giảng dạy thích hợp với đối tượng HS lớp mình dạy.

**II/ Giải quyết vấn đề:  
1. Thực trạng chung:**- Phân môn Chính tả có một vị trí rất quan trọng ở bậc tiểu học bởi vì giai đoạn Tiểu học là giai đoạn then chốt trong quá trình hình thành kĩ năng chính tả cho học sinh. Chính tả được bố trí thành một phân môn độc lập, có tiết dạy riêng trong khi bậc trung học cơ sở không có.  
- Phân môn Chính tả ở chương trình tiểu học có hai kiểu bài là chính tả đoạn bài và chính tả âm vần. Nội dung các bài chính tả âm vần là luyện viết đúng chữ ghi tiếng có âm, vần, thanh dễ viết sai chính tả. Thời gian dành cho bài tập chính tả âm vần dù là rất ngắn so với chính tả đoạn bài, song việc rèn kỹ năng qua bài tập đó có ý nghĩa rất lớn đối với học sinh. Qua các bài tập chính tả âm vần các em được rèn luyện để tránh việc viết sai chính tả các chữ ghi tiếng có âm, vần, thanh dễ lẫn nhằm đạt mục tiêu môn học.  
-Tính chất nổi bật của phân môn Chính tả là thực hành, bởi vì chỉ có thể hình thành các kĩ năng, kĩ xảo cho học sinh thông qua thực hành, luyện tập. Điều đó cho thấy kĩ năng viết của các em còn hạn chế làm ảnh hưởng tới kết quả học tập ở môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác.  
- Học sinh viết sai chính tả chủ yếu do các em bị mất căn bản từ lớp dưới, chưa nắm vững âm vần, chưa phân biệt được cách phát âm của GV, chưa hiểu rõ nghĩa của từ, chưa có ý thức tự học, tự rèn ở nhà, chưa chú ý khi viết chính tả.  
**2. Một số lỗi chính tả học sinh thường mắc phải :**  
- Lỗi do vô ý, chưa cẩn thận (như thiếu dấu chữ, thiếu dấu thanh…)  
- Lỗi về các vần khó (uênh, oang, oeo, uyên, uyêt…)  
- Lỗi do phát âm sai (at - ac, an - ang, iu - iêu…)  
- Lỗi do không hiểu nghĩa của từ (để dành - tranh giành )  
- Lỗi do không nắm được qui tắc chính tả (gh, ngh chỉ đứng trước i, e, ê. Cách ghi âm đệm )  
\* Qua thống kê các loại lỗi, tôi thấy học sinh thường mắc phải các loại lỗi sau:  
a/ Về thanh điệu: Học sinh không phân biệt được hai thanh hỏi, ngã.  
*Ví dụ*: sữa chữa , suy nghỉ  
b/ Về âm đầu: Học sinh còn viết lẫn lộn một số chữ cái ghi các âm đầu sau đây:  
+ g / gh: đua ge  
+ ng / ngh : củ ngệ  
+ c / k: cái céo  
+ ch / tr: con chăn  
Qua thực tế giảng dạy trong nhiều năm tôi nhận thấy lỗi về ch/ tr; s/ x; r/ g ; v/d/ gi là phổ biến hơn cả.  
c/Về âm chính: Học sinh hay mắc lỗi khi viết chữ ghi các âm chính trong các vần sau:  
+ ai / ay / ây: mây bai  
+ ao / au / âu: lao bàn  
+ oe/ eo: mạnh khẻo  
d/Về âm cuối: Học sinh thường viết lẫn lộn chữ ghi âm cuối trong các vần sau đây:  
+ at/ ac: đồ đạt  
+ an/ ang: cây bàn  
+ ăt/ ăc: mặt quần áo  
- Hạn chế lớn nhất là chưa phát âm chuẩn, do ảnh hưởng tiếng địa phương nên giáo viên ở mỗi vùng miền có cách phát âm chưa chính xác ở một số từ.  
- Người miền Nam phát âm hoàn toàn không phân biệt các vần có âm cuối n/ng/nh; t/c/ch. Hai bán âm cuối i/u lại được ghi bằng 4 con chữ i/y (trong tai/tay); u/o (trên cau/ cao), do đó lỗi về âm cuối là lỗi khó khắc phục đối với học sinh miền Nam. Mặt khác, còn lẫn lộn giữa các chữ ghi âm đầu ch / tr; s/ x; d/ gi; v/ d, phát âm không phân biệt được thanh hỏi, thanh ngã. Trong khi đó một số người miền Bắc chưa phân biệt l/n; d/gi.  
- Do sự phức tạp của chữ quốc ngữ, ví dụ: Các nguyên âm đôi iê, ươ, uô lại được ghi bằng các dạng iê, uê, ia, ua, ươ, ưa, uô, ua (chia-khuya; chiến-tuyến; buôn-mua). Âm đệm lại được ghi bằng hai con chữ o và u ( ví dụ: hoa - huệ ).

**3. Biện pháp thực hiện:**

**3.1/ Luyện phát âm:**Muốn học sinh viết đúng chính tả, trước hết giáo viên phải chú ý luyện phát âm cho mình và cho học sinh để phân biệt các thanh, các âm đầu, âm chính, âm cuối vì chữ quốc ngữ là chữ ghi âm, giữa cách đọc và cách viết thống nhất với nhau. Do đó có đọc đúng và ghi nhớ âm đúng thì khi giáo viên đọc, học sinh sẽ tái hiện và viết đúng. Giáo viên phải cố gắng phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải mới có thể giúp học sinh viết đúng.  
**3.2/ Phân tích so sánh:**- Với những tiếng khó, giáo viên áp dụng biện pháp phân tích cấu tạo tiếng, so sánh với những tiếng dễ lẫn lộn, nhấn mạnh những điểm khác nhau để học sinh ghi nhớ.  
*Ví dụ*: Khi viết tiếng “nặng” học sinh dễ lẫn lộn với tiếng “nặn” giáo viên yêu cầu học sinh phân tích cấu tạo hai tiếng này.  
- Nặng = N + ăng + thanh nặng  
- Nặn = N + ăn + thanh nặng  
So sánh để thấy sự khác nhau, tiếng “nặng”có âm cuối là “ng”,tiếng “nặn” có âm cuối là “n”. Học sinh ghi nhớ cách phát âm và cách viết sẽ không viết sai.  
**3.3/ Giải nghĩa từ:**Do phương ngữ của từng miền khác nhau, cách phát âm đôi khi chưa thống nhất với chữ viết nên học sinh cần nắm rõ nghĩa của từ để viết cho đúng.  
*Ví dụ*: Học sinh đọc “suy nghĩ” nhưng viết “suy nghỉ” do đó học sinh cần hiểu “nghỉ” có nghĩa là hoạt động bị ngừng lại, còn “nghĩ” là tính toán điều gì đó. Vì vậy phải viết là “suy nghĩ”.Việc giải nghĩa từ thường được thực hiện trong tiết Luyện từ và câu, Tập đọc, Tập làm văn…nhưng nó cũng là việc làm rất cần thiết trong tiết Chính tả khi mà học sinh không thể phân biệt từ khó dựa vào phát âm hay phân tích cấu tạo tiếng.  
Có nhiều cách để giải nghĩa từ cho học sinh: Giáo viên có thể cho học sinh đọc chú giải, đặt câu (nếu học sinh đặt câu đúng tức là HS đã hiểu nghĩa từ ), tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa, miêu tả đặc điểm hoặc sử dụng vật thật, mô hình, tranh ảnh, … với những từ nhiều nghĩa giáo viên phải đặt từ đó trong văn cảnh cụ thể để giải nghĩa từ.  
**3.4/ Ghi nhớ mẹo luật chính tả:**- Mẹo luật chính tả là các hiện tượng chính tả mang tính quy luật chi phối hàng loạt từ, giúp giáo viên khắc phục lỗi chính tả cho học sinh một cách rất hữu hiệu. Ngay từ lớp 1, các em đã được làm quen với luật chính tả đơn giản như: Các âm đầu k, gh, ngh chỉ kết hợp với âm i, e, ê. Ngoài ra giáo viên có thể cung cấp thêm cho học sinh một số mẹo luật khác như sau :  
+ Để phân biệt âm đầu s/ x: Đa số các từ chỉ tên cây và tên con vật đều bắt đầu bằng s : si, sồi, sả, sứ, sắn, sung, sao, sim, su su, sầu đâu, sơn trà, sậy, sấu, sến, sam, sán, sầu riêng, so đũa…sáo, sâu, sên, sam, sán, sếu, sò, sóc, sói, sứa, sáo sậu, sư tử…  
+ Để phân biệt âm đầu tr/ ch: Đa số các từ chỉ đồ vật trong nhà và tên con vật đều bắt đầu bằng ch: chăn, chiếu, chảo, chổi, chai, chày, chén, chum, chạn, chõ, chĩnh, chuông, chiêng… chuột, chó, chí, chồn, chuồn chuồn, chào mào, châu chấu, chiền chiện, chẫu chàng, chèo bẻo, chìa vôi…  
**3.5/ Làm các bài tập chính tả:**Giáo viên có thể đưa ra các dạng bài tập chính tả khác nhau để giúp học sinh tập tận dụng các kiến thức đã học, làm quen với việc sử dụng từ trong văn cảnh cụ thể. Sau mỗi bài tập, giáo viên giúp các em rút ra các qui tắc chính tả để ghi nhớ.  
a) Bài tập điền khuyết:  
Điền vào chỗ trống cho phù hợp:  
♣ d, r hoặc gi : …án cá, ….ễ….ãi, đêm….ao thừa, xếp hàng….ọc.  
♣ s hoặc x :….ôn….ao,….a….ôi,….ung phong.  
♣ ươn hoặc ương : s……mù, v……rau, cá…………..,vấn v………….  
♣ ât hoặc âc : gió b….., thứ nh……,quả g…..,m…….ong, ph….. cờ  
♣ iu hoặc iêu: th…đốt, thả d…, nhịp đ…, gió h…h…, buồn th…., x…….vẹo  
b) Bài tập tìm từ:  
Học sinh tìm từ ngữ chứa âm, vần dễ lẫn qua gợi ý nghĩa của từ, qua gợi ý từ đồng âm, từ trái nghĩa.  
\* Tìm các từ chứa có vần “ ươt ” hoặc “ ươc ”có nghĩa như sau;  
♣ Dụng cụ để đo, vẽ, kẻ: …………  
♣ Thi không đỗ : ……………  
♣ Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh : …  
\* Tìm từ ngữ có thanh hỏi hoặc thanh ngã có ý nghĩa như sau:  
♣ Cây trồng để làm đẹp : …….  
♣ Khung gỗ để dệt vải : ………  
♣ Trái nghĩa với từ thật thà : ……..  
♣ Đoạn đường nhỏ hẹp trong thành phố : ………  
\*Tìm các từ ngữ chỉ đồ vật có thanh hỏi: ………  
\*Tìm các từ ngữ chỉ đồ vật có thanh ngã: ………  
c) Bài tập phân biệt:  
*- Ví dụ:* Đặt câu để phân biệt từng cặp từ sau:  
 chúc - chút nắng - nắn  
 no - lo sáu - sáo  
 dành-giành chiên - chuyên  
d) Bài tập giải câu đố:  
*- Ví dụ:* Đặt trên những chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã ?** Giải câu đố.

**Thuơ** bé em có hai sừng  
Đến **tuôi nưa** chừng mặt đẹp như hoa  
Ngoài hai mươi **tuôi đa** già  
Gần ba mươi lại mọc ra hai sừng.

(Là gì? )  
- Ngoài ra giáo viên phải kết hợp cho học sinh biết xây dựng cái đúng, loại bỏ cái sai. Bên cạnh việc cung cấp cho học sinh những qui tắc chính tả, hướng dẫn học sinh thực hành luyện tập nhằm hình thành các kĩ xảo chính tả cần đưa ra những trường hợp viết sai để hướng dẫn học sinh phát hiện sửa chữa rồi từ đó hướng học sinh đi đến cái đúng.  
**3.6/ Tổ chức dạy học :**- Khi tổ chức các hoạt động thực hành luyện tập, giáo viên lựa chọn hình thức luyện tập phù hợp đối tượng học sinh và phù hợp với nội dung của từng bài tập nhằm tạo hứng thú, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong học tập.  
Trong quá trình học sinh làm bài, giáo viên quan sát cá nhân học sinh, nhóm học sinh để đôn đốc hướng dẫn và biết được những bài làm sai để tổ chức cho học sinh nhận xét và sửa chữa. Đối với dạng bài tập không chỉ có đáp án đúng duy nhất, giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập dưới hình thức trò chơi hoặc thảo luận nhóm thì hiệu quả và việc chữa bài tối ưu hơn cả. Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét góp ý bài của bạn, chỉ ra được lỗi để cùng chữa.  
- Trường hợp nếu học sinh không phát hiện ra lỗi, giáo viên gợi ý để học sinh nhận ra và chữa lỗi. Khi đánh giá, ngoài việc chấm bài cho học sinh, giáo viên nên tổ chức cho học sinh tự chấm bài hoặc chấm bài cho bạn dựa vào đáp án đúng và hướng dẫn chấm của giáo viên. Qua mỗi bài tập, giáo viên tổng kết ý kiến và chốt lại nội dung kiến thức cần ghi nhớ và kỹ năng cần rèn luyện.  
- Giáo viên nên tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời tạo hứng thú cho các em say mê học tập.  
a) Viết chính tả:  
- Chính tả tập chép (nhìn bảng, nhìn SGK) : Với hình thức chính tả tập chép, ở giai đoạn dầu lớp 3 GV yêu cầu HS nhìn bảng lớp hoặc nhìn SGK để tập chép. Lưu ý HS nhìn sách đọc nhẩm cả câu ngắn hay cả cụm từ rồi viết liền mạch để làm quen với cách viết chính tả nghe - viết (tránh cách nhìn viết từng chữ hay từng từ ngữ).  
- Chính tả nghe - viết (GV đọc cho HS viết) : GV đọc lần thứ nhất để HS bao quát  
toàn bài (GV cần phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải, tạo điều kiện cho HS lưu ý các  
hiện tuợng chính tả cần chú ý) – GV đọc từng câu ngắn hay từng cụm từ để HS viết,  
mỗi câu ngắn hoặc cụm từ được đọc từ 2 đến 3 lần cho HS kịp viết theo tốc độ quy  
định ở lớp 3. GV đọc toàn bài lần cuối cho HS soát lại.  
- Chính tả nhớ - viết : HS nhớ lại nội dung bài đã học thuộc lòng trước đó để tự viết  
lại. Với hình thức chính tả nhớ - viết, ở giai đoạn đầu, GV cần hướng dẫn HS cách  
tự nhớ lại bài học thuộc lòng, đọc nhẩm từng câu thơ trong đầu, viết lại từng dòng thơ theo thứ tự từ đầu đến cuối ; chú ý nhắc nhở HS viết đúng, trình bày đẹp theo đặc điểm của từng thể loại thơ.

*Ví dụ:* Bài 8C. Một ngôi sao chẳng sáng đêm.

Hoạt động 1. Nhớ - viết hai khổ đầu của bài *Tiếng ru.*

GV cần hướng dẫn HS dòng 6 chữ lùi vào 2 ô so với lề vở, dòng 8 chữ lùi vào 1 ô so với lề vở.  
b) Chấm, chữa bài chính tả:  
- Mỗi giờ chính tả GV chọn chấm, chữa một số bài viết của học sinh. Ðối tượng được chọn chấm, chữa bài ở mỗi giờ là: những HS viết chậm hoặc hay mắc lỗi cần được chú ý rèn thường xuyên.  
- Qua chấm bài, GV có diều kiện rút ra nhận xét, kịp thời tuyên dương những HS có nhiều tiến bộ, phát hiện những lỗi HS thuờng mắc để các em chú ý sửa chữa. Sau khi chấm bài cho một số em, GV có thể giúp HS cả lớp tự kiểm tra và chữa lỗi theo các cách sau :  
+ GV treo bảng viết sẵn bài chính tả (nghe - đọc, nhớ - viết) lên bảng lớp để HS tự đối chiếu và chữa bài của mình.  
+ Cặp đôi HS đổi vở cho nhau để chấm bài của bạn.  
+ GV đọc từng câu cho cả lớp soát lỗi, kết hợp chỉ dẫn các chữ dễ viết sai chính tả.  
c) Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:  
- Các loại bài tập chính tả :  
+ Bài tập bắt buộc (chung cho các vùng phương ngữ): Nội dung các bài tập này là luyện viết các âm, vần, thanh khó (ít dùng). Những âm vần khó thường ít dùng, tần số xuất hiện thấp. GV có thể lưu ý HS ghi nhớ một số trường hợp khó để tránh viết sai các trường hợp khác.

*Ví dụ* : vần *uyu* chỉ xuất hiện trong khuỷu tay, khúc khuỷu, khuỵu chân; vần *oeo* chỉ xuất hiện trong ngoằn ngoèo, khoèo chân,…  
+ Bài tập lựa chọn cho từng vùng phương ngữ : Nội dung các bài tập này là luyện viết phân biệt các âm, vần dễ lẫn do ảnh huởng của cách phát âm địa phương.

*Ví dụ:* ch/tr, s/x, d/r/gi, l/n (miền Bắc) ; an/ ang, ac/at, thanh hỏi/ thanh ngã (Nam Bộ) ; ui/uôi, ui/ uôi, im/ iêm, thanh hỏi/ thanh ngã, iêc/iêt (Trung Bộ).  
+ Mỗi bài tập lựa chọn bao gồm 1 - 3 bài tập nhỏ dành cho từng vùng phương ngữ khác nhau. GV căn cứ vào thực tế phát âm và lỗi chính tả của HS lớp mình mà chọn bài tập nhỏ thích hợp cho từng đối tượng.

*Ví dụ:* Bài 19B. Em tự hào là con cháu Hai Bà Trưng (tiết 3)

\* Hoạt động 3. Trò chơi *tìm nhanh các từ ngữ.*

+ Miền Bắc: Chọn Bảng A (Từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *l/* Từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *n).*

+ Miền Trung: Chọn Bảng B (Từ ngữ chứa tiếng có vần *iêt/* Từ ngữ chứa tiếng có vần *iêc).*  
- Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:  
+ Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài bằng cách đọc lệnh rõ ràng. Có thể hỏi hoặc giải thích thêm nếu nghi rằng HS chưa thực sự hiểu yêu cầu của bài.  
+ Với những dạng bài mới, bài khó có thể chữa một phần bài mẫu cho cả lớp cùng quan sát.  
+ Cho HS làm bài vào bảng con hoặc vở bài tập theo cá nhân hay nhóm.  
GV quan sát giúp đỡ những HS chưa đạt CKT-KN.  
+ Chữa toàn bộ bài tập.  
d) Củng cố, dặn dò:  
- GV nhận xét tiết học.  
- Lưu ý những truờng hợp dễ viết sai, những HS còn hay viết sai từng loại lỗi cụ thể để nêu yêu cầu tiếp tục luyện tập.

**III/ Kết luận chung:**- Việc phát hiện lỗi chính tả, thống kê, tìm nguyên nhân mắc lỗi, từ đó đýa ra các biện pháp khắc phục là rất cần thiết không thể thiếu trong quá trình dạy học Tiếng Việt. Nhưng không phải chỉ đưa ra các biện pháp khắc phục là có thể thực hiện một cách có hiệu quả. Sửa chữa, khắc phục lỗi chính tả là cả một quá trình lâu dài, đòi hỏi người giáo viên phải kiên trì, bền bỉ, không được nôn nóng. Bởi vì có những học sinh tiến bộ ngay trong vài tuần nhưng cũng có những học sinh sự tiến bộ diễn ra rất chậm, không phải vài tuần, có khi vài tháng, thậm chí cả một học kỳ. Nếu giáo viên không biết hướng dẫn, chờ đợi thì kết quả sẽ không cao.  
- Phải dùng nhiều hình thức rèn luyện, khen thưởng và động viên học sinh kịp thời. Hạn chế không nên trách phạt, chê các em trước lớp làm cho các em có mặc cảm và bạn bè có ấn tượng không tốt về các em. Bên cạnh đó giáo viên phải khích lệ, động viên học sinh phải kiên trì, chăm chỉ rèn luyện mới đạt được kết quả tốt.

Trên đây là “*Một số biện pháp dạy học chính tả lớp 3*”, kính mong các đồng nghiệp cùng góp ý, bổ sung để chuyên đề hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn.!.

*Ái Nghĩa, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

**Người thực hiện**

**Phạm Thị Hạnh**